

Bản án số: 133/2024/HS-ST
Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.
2. Bà Cao Thị Hưng.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Huân -
Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST- HS ngày 06/12/2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn Q, sinh ngày 20/9/2001 . Tại: thôn Th L, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Th L, xã Th Ng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàm Q Đ, sinh năm: 1973 và bà: Vũ Thị Th, sinh năm 1974 ; Chưa có vợ;

+Tiền sự: Không;

+Tiền án: Không;

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62B/QĐ-XPHC ngày 09/5/2021 Công an huyện Thái Thụy xử phạt Q 3.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác vào ngày 26/02/2020 nhưng chưa giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Q, không tổ chức thi hành theo đúng quy định, căn cứ Điều 73, 74, 78 Luật xử phạt vi phạm hành chính nay đã hết thời hiệu thi hành. Căn cứ Điều 7 Luật xử phạt vi phạm hành chính được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt truy nã tạm giữ và tạm giam từ ngày 25/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

1- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: thôn Đ Ph, xã Th Nh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2- Anh Nguyễn Phi L, sinh ngày 23/12/2004

Trú tại: khu 3, Th Đ., thị trấn H H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

+ Người làm chứng:

1- Đàm Văn S, Sinh ngày 15/7/1990. Tại: thôn Bằng Lương, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2-Phạm Đặng H, Sinh ngày 30/7/2003. Tại: thôn B Đo, xã Th Ng huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3-Trần Q Ph, Sinh ngày 26/5/2000. Tại: thôn H M, xã Th Ng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

4-Đàm Q H, Sinh ngày 01/7/2000. Tại: thôn Th L, xã Th Ng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(S, H, Ph, Hợp đang chấp hành hình phạt tại trại giam, đều vắng mặt tại phiên tòa)

5- Ông Bùi Bá V, sinh năm 1964,

Trú tại: thôn Châu Giang, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

6- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Đông Tĩnh, xã Dương Hồng Thủy(cũ là Thái Dương), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn Q và Đàm Văn S ở cùng xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là anh em họ. Ngày 19/01/2021, S sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Facebook đăng nhập tài khoản “Làm lại từ đầu” của mình để tìm mua điện thoại. S tìm thấy bài đăng của tài khoản Facebook “Nguyễn Phi L”, của anh Nguyễn Phi L, sinh năm 2004 ở khu Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là người làm thuê cho cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Đinh Văn T, sinh năm 1995 ở thôn Đa Phú, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà đăng bán chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus vỏ màu đen, 128GB. S kết bạn và nhắn tin trao đổi hỏi mua chiếc điện thoại trên, anh L báo giá 6.400.000 đồng, hai bên hẹn tối ngày 20/01/2021 gặp nhau tại cầu Gọ để giao dịch mua bán điện thoại.

Tối ngày 20/01/2021 anh L mang điện thoại đến cầu Gọ để bán cho S nhưng S không đến như đã hẹn, anh L gọi điện thì S không nghe. Anh L bức tức nhắn tin cho S bảo S lừa đảo. Thấy Long nhắn tin bảo mình là lừa đảo nên S bức tức nảy sinh ý định gặp đánh anh L để chiếm đoạt điện thoại của anh L mang bán. Thực hiện ý đồ đó, S nhắn tin hẹn anh L 21 giờ ngày 21/01/2021 lại gặp nhau tại cầu Gọ để mua điện thoại của anh L, anh L đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2021, S thấy Đàm Văn Q và Đàm Văn H đang hộ đám cưới nhà mình, S bảo Q “Chóc đi đánh thằng này với anh, gọi thêm mấy thằng nữa bảo chúng nó cầm đồ đi”, Q bảo “Vâng”. Sau đó Q đi ra ngõ nhà S gọi điện cho Phạm Đăng H là bạn bảo H sang nhà S chơi. Khoảng 19 giờ 15 phút, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không biển kiểm soát đến nhà S. Lúc này S từ trong nhà đi ra ngõ, S bảo H: “Bảo Ph cầm đồ, tý đi đánh nhau”. H đồng ý gọi điện cho Trần Q Ph là bạn bảo: “Anh S bảo cầm đồ đi, tý đi đánh nhau”, Ph bảo: “Ok”. Ph lấy 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 80 cm ở nhà mình mang theo cài dọc ở bô xe Honda Dream biển kiểm soát 17K5-5053 của Ph đi đến nhà Q không thấy Q ở nhà, Ph đi đến nhà S. Đến nhà S, Ph gặp S, Q, H đang đứng ở ngõ nhà S, Ph nói với S: “Xe em không đi được đâu”. S bảo “Cất xe vào trong nhà S, đi xe của H”. Ph đưa thanh kiếm cho H cầm cài vào bô xe Honda Blade của Q còn Q lấy 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 60cm lấy ở nhà S cài vào bô xe Dream của H. Sau khi Ph cất xe vào nhà S đi bộ ra ngõ thì gặp Hợp, cả hai đi ra chỗ S, Q, H đang đứng. Tại đây, có mặt đủ 5 người, Ph hỏi S “Đánh ai thế anh”, S bảo “Tý đi đánh thằng này với anh ở trên cầu Gọ, nó bảo anh lừa đảo, cứ để nó đưa máy cho anh bình thường, xong lấy máy nó”. Không ai nói gì đều hiểu S rủ đi đánh người bảo S lừa đảo để lấy điện thoại. Ngay sau đó Q điều khiển xe mô tô Honda Dream không biển số của H chở Ph còn Hợp điều khiển xe mô tô Honda Blade của Q chở S ngồi giữa, H ngồi sau, 02 kiếm cài ở bô xe đi ra Quốc lộ 39 hướng đi thành phố Thái Bình đến cầu Gọ. Khi đi qua cầu Gọ khoảng gần 40 mét S bảo dừng lại và nói với H, H, Ph “Bọn mày đứng ở đây đợi, để tao với Q lên nói chuyện xem máy, khi nào tao gọi thì chúng mày lên”, cả 3 không nói gì. Sau đó Q đổi xe cho Hợp, lấy xe Honda Blade của Q chở S lên cầu Gọ đứng đợi và S nhắn tin, gọi video cho anh L thông báo đã đến điểm hẹn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 17B4-319.82 chở anh L mang điện thoại Iphone7 Plus vỏ màu đen, 128GB đến bán cho S như đã hẹn. Khi đến cầu Gọ anh L, anh T gặp S và Q đang đứng trên cầu Gọ. Anh T hỏi S: “Có phải anh mua máy không”, S trả lời: “Đúng rồi, đưa cho anh xem máy xem còn áp không”. Anh L xuống xe lấy điện thoại ở túi áo ra đưa cho S xem và đứng đối diện cách S khoảng gần 01 mét. S xem điện thoại rồi bảo anh T: “Anh cứ tắt máy xuống xe đi”, anh T tắt máy xuống xe dựng chân chống và đứng ở phía sau anh L. S xem điện thoại, dùng miệng thổi áp suất của điện thoại rồi đưa cho Q bảo Q xuống xe kiểm tra. Q xuống xe đứng cạnh S, cách anh L khoảng 01 mét để kiểm tra điện thoại. Sau đó, Q bảo với anh L: “Pin bảo trì rồi” và đưa điện thoại cho S. S hỏi “Bao nhiêu tiền”. Anh L trả lời: “Sáu triệu tư”, S nói: “Không được”. Lúc này, anh T có cuộc điện thoại gọi đến nên quay người lại nghe điện thoại. S nói với anh L và anh T: “Đứa nào bảo tao lừa đảo, giờ chúng mày muốn thế nào đây”,

ngay lập tức Q dùng tay phải đâm 01 nhát trúng vào má bên trái anh L làm anh L bị chảy máu vùng miệng. S liền rút thanh kiếm tự chế ở bộ xe cầm ở tay phải chỉ về phía anh L và anh T hô to: “Ê” để gọi Hợp, Ph, H dưới chân cầu lên. Thấy S gọi, Hợp điều khiển xe mô tô Dream chở H còn Ph chạy bộ theo sau lên cầu. Khi đến gần giữa cầu thì H dừng xe, H rút thanh kiếm cài ở bộ xe chạy đến chỗ S và Q. Anh T thấy vậy hoảng sợ, kéo tay anh L chạy bộ vào nhà nghỉ Việt Hg của ông Bùi Bá V, sinh năm 1964 ở thôn Châu Giang, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng cách cầu Gọ khoảng 10 mét kêu cứu. Sau khi lấy được điện thoại và thấy anh L và anh T bỏ chạy, S bảo các bị can không đuổi theo nữa. S đưa thanh kiếm cho H cầm rồi điều khiển xe Honda Blade chở Q, H; Hợp điều khiển xe Honda Dream chở Ph đi về còn chiếc xe mô tô của anh T vẫn để trên cầu Gọ. Trên đường về, S đưa điện thoại Samsung Galaxy A20 của mình cho Q và bảo Q đưa điện thoại cho H để H xóa tài khoản Facebook “Làm Lại Từ Đầu” để tránh bị anh L và anh T phát hiện, H làm theo rồi trả lại điện thoại cho S. Còn H đưa 2 thanh kiếm cho S vứt xuống ruộng cạnh đường. Khi cả 5 bị can về đến khu vực xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy thì xe Honda Dream của H điều khiển bị thùng xăm, S điều khiển xe Honda Blade chở Hợp và Ph về nhà S lấy xe của Ph còn Q và H đi bộ dọc xe Dream của H. Đến nhà S, Ph lấy xe đi về nhà mình còn S điều khiển xe Honda Blade chở Hợp quay lại đón Q và H. H và Hợp mang xe vào nhà bà Phạm Thị M, sinh năm 1972, ở thôn Đồng Tĩnh, xã Dương Hồng Thủy là cô của H gửi xe. Sau đó, S điều khiển xe Honda Blade chở Hợp, H, Q đi theo đường cũ về nhà S. Trên đường về, S lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vừa chiếm đoạt được của anh T và anh L ra nói với Hợp, H: “Anh vừa lấy được điện thoại của hai thằng kia rồi, mai anh bán cho chúng mày đi chơi”, không ai nói gì, rồi về nhà mình. Còn anh L và anh T sau khi thấy các bị can về đi bộ ra cầu Gọ lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Ngày 27/01/2021 hai anh đã đến Công an huyện Đông Hưng trình báo sự việc.

Chiếc điện thoại sau khi chiếm đoạt S đã bán chỉ tiêu một mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, 128GB của anh Đinh Văn T các bị can chiếm đoạt trị giá: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn).

- Đàm Văn S, Đàm Văn Hợp, Trần Q Ph, Phạm Đặng H đã xét xử tại bản án 54/2021/HSST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSDH ngày 13/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Đàm Văn Q, phạm tội “ Cướp tài sản”, với 1 tình tiết định khung sử dụng vũ khí, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội “ Cướp tài sản”

+ Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự::

Bị cáo thành khẩn khai báo; Gia đình bị cáo Q cùng các gia đình liên quan tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại (bị cáo bỏ trốn nên chỉ áp dụng khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Q, từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024.

+Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự: (Gia đình bị cáo Q cùng gia đình các bị cáo đã bị xét xử lần trước đã bồi thường xong) và đã được giải quyết trong bản án số 54/2021/HSST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nên không đặt ra giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Bị hại; Đại diện hợp pháp của Bị cáo, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

+Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa và Người làm chứng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 1 điều 292 và khoản 1 điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy tại hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đàm Văn Q đã khai nhận:

Toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo Đàm Văn Q phù hợp với lời khai của Đàm Văn S, Trần Q Ph, Đàm Q H và Phạm Đăng H. Lời khai của Đàm Văn Q, Đàm Văn S, Trần Q Ph, Phạm Đăng H, Đàm Q H, là bằng chứng buộc tội bị cáo Đàm Văn Q.

Ngoài ra còn chứng minh bằng:

- Lời khai của người bị hại là anh anh Đinh Văn T, anh Nguyễn Phi L
- Tệp tin nhắn Cơ quan điều tra thu tại tài khoản Facebook “Nguyễn Phi Long” của anh Nguyễn Phi L.
- Lời khai người làm chứng ông Bùi Bá V và bà Phạm Thị M.

Các lời khai đều phù hợp nhau về thời gian địa điểm, nội dung của hành vi phạm tội.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đàm Văn Q đã phạm tội “ Cướp tài sản” cùng với việc dùng kiếm là vũ khí nguy hiểm thì bị cáo Đàm Văn Q, bị truy tố theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật;

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

....

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của bị cáo Đàm Văn Q là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của anh T và anh L. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến trật tự an ninh, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân .

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức độ chiếm đoạt tài sản trị giá 6.000.000 đồng cùng với dùng vũ khí nguy hiểm khi thực hiện tội phạm thì hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Văn Q thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3]Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo được gia đình cùng các gia đình liên quan tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại (Do bị cáo bỏ trốn sau khi phạm tội nên việc gia đình bị cáo Q tự nguyện bồi thường không có tác động của Q, nên chỉ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Do đó, bị cáo Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần có Hình phạt tù tương xứng mới đủ cải tạo và giáo dục bị cáo.

Về Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công an việc làm nên không áp dụng.

[5] Trong vụ án này Đàm Văn Q cùng với Đàm Văn S, Trần Q Ph, Đàm Q H và Phạm Đặng H là đồng phạm, xét vai trò của bị cáo Q trong vụ án:

- Đàm Văn S là người trực tiếp gọi điện thoại và nói trực tiếp cho H, Ph, Hợp và bị cáo Đàm Văn Q cầm vũ khí mang đi đánh anh L và khởi xướng và trực tiếp chiếm đoạt điện thoại, hưởng lợi một mình. S đứng vai trò đầu vụ.

- Đàm Văn Q là người đã cùng S khởi xướng, trực tiếp xem điện thoại và đâm anh L, tạo điều kiện cho S chiếm đoạt điện thoại. Q đứng vai trò thứ 02 trong vụ án.

+Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự: (Gia đình bị cáo Q cùng gia đình các bị cáo đã bị xét xử lần trước đã bồi thường xong) và đã được giải quyết trong bản án số 54/2021/HSST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí:

Bị cáo Đàm Văn Q, phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Đàm Văn Q - Phạm tội “ Cướp tài sản ”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt :

+Bị cáo Đàm Văn Q 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Đàm Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- VKS, CA, THA h Đông Hưng.
- VKS tỉnh Thái Bình.
- Bị hại.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Bùi Tiến Hưng